



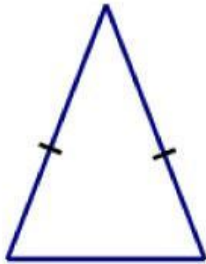
PHIẾU BÀI TẬP TOÁN 7



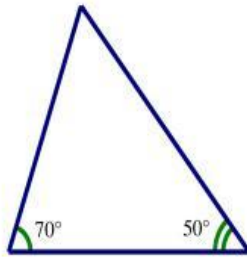
BÀI 16. TAM GIÁC CÂN. ĐƯỜNG TRUNG TRỰC CỦA ĐOẠN THẲNG

Bài 1. Em hãy chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

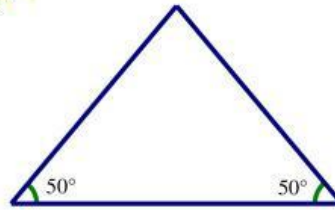
1. Trong các hình vẽ dưới đây, hình nào là tam giác cân?



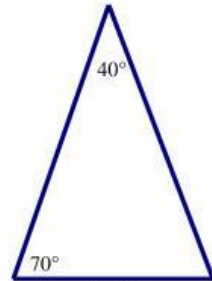
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 1, Hình 2, Hình 3;

B. Hình 1, Hình 3, Hình 4;

C. Hình 1, Hình 3, Hình 4;

D. Hình 2, Hình 3, Hình 4.

2. Cho điểm M thuộc đường trung trực của đoạn thẳng AB sao cho góc MAB bằng 60° .

Khẳng định đúng là:

A. Tam giác MAB là tam giác cân tại M.

B. Tam giác MAB đều.

C. Tam giác MAB là tam giác vuông cân.

D. Tam giác MAB là tam giác tù.

3. Cho P là điểm nằm trên đường trung trực của đoạn thẳng CD. Kết luận nào sau đây đúng?

A. P là trung điểm của CD;

B. $PC = PD$;

C. $DP = DC$;

D. $CP = CD$.

4. Cho $\triangle MNP$ cân tại M và $\widehat{M} = 80^\circ$. Số đo của $\widehat{N}$ bằng:

A. 40° ;

B. 100° ;

C. 50° ;

D. 90° .

Bài 2. Em hãy nối các nội dung ở cột A với các nội dung ở cột B sao cho đúng nhất:

Cột A	Cột B
1. $\triangle ABC$ có $BC = AB$ thì:	a) $\triangle ABC$ cân tại C.
2. Nếu $\triangle ABC$ có $\widehat{A} = \widehat{B}$ thì:	b) $MB = BC$
3. Điểm M nằm trên đường trung trực của đoạn thẳng BC thì:	c) Tam giác ABC cân tại B.
4. $\triangle BMC$ cân tại B thì:	d) $MB = MC$.

Bài 3. (Làm vào giấy và gửi lên link Padlet).

Cho tam giác ABC cân tại A ($\hat{A} < 90^\circ$). Kẻ BD vuông góc với AC tại D, kẻ CE vuông góc với AB tại E.

- a) Chứng minh: $\triangle ADE$ cân.
- b) Chứng minh: $DE \parallel BC$.
- c) Gọi I là giao điểm của BD và CE. Chứng minh: $IB = IC$.
- d) Chứng minh: $AI \perp BC$.